

DS Võ Minh Tân



TỔNG GIÁM ĐỐC

THÀNH PHẦN:

Mỗi 5 ml chứa si rô chứa:
Salbutamol sulfat 1,2 mg
(tương đương 1,0 mg Salbutamol)
Guaifenesin 50 mg
Tá dược vừa đủ 5 ml

**CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH,
CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:**

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C,
tránh ánh sáng.

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG**

TIÊU CHUẨN: TCCS

SĐK:
Số lô SX:
NSX:
HD:

 **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**
Số 613, Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre,
Tỉnh Bến Tre

✓ NHẢY NHỚT DƯỚI HỌ HẤP
✓ CÓ THẬT TRONG HEN PHẾ QUẢN

LÂM GIÀM:



Newvent-G



R. Thuốc bán theo đơn

Gói 5 ml

ĐÃ PHÊ DUYỆT
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Lần đầu: 22-02-2018

MÀU ĐANG KÝ GÓI THUỐC NEWVENT - G 5 ML

TN-28144

1171160 19

2020

8105-50 51



2020



MẪU ĐĂNG KÝ HỘP THUỐC NEWVENT - G GÓI 5 ML

Rx Thuốc bán theo đơn

Newvent-G


Hộp 20 gói x 5 ml Sirô

Rx Thuốc bán theo đơn


Newvent-G

LÂM GIẢM:
✓ CO THẮT TRONG HEN PHẾ QUẢN
✓ NHẢY NHỚT ĐƯỜNG HÔ HẤP

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**
Số 6A3 Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

THÀNH PHẦN:
Mỗi 5 ml chứa sirô chứa:
Salbutamol sulfate 1.2 mg
(tương đương 1.0 mg Salbutamol)
Guaifenesin 50 mg
Tá dược vừa đủ 5 ml

**CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH,
CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:**
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên
trong hộp.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:
Nơi khô, nhiệt độ không quá
30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ
DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

TIÊU CHUẨN: TCCS

SĐK:
Số SX:
NSX:
HD:

Box of 20 sachets x 5 ml Syrup

Newvent-G

REDUCE:
✓ SPSAN IN BROMCHIAL ASTHMA
✓ SLIMY IN RESPIRATORY

**BENTRE PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**
6A3 National Road 60, Phu Tan Ward, Bentre City, Bentre Province

COMPOSITION:
Each 5 ml of syrup contains:
Salbutamol sulfate 1.2 mg
(Equivalent to 1.0 mg of Salbutamol)
Guaifenesin 50 mg
Excipients q.s 5 ml

**INDICATIONS,
CONTRAINDICATIONS,
DOSAGE AND
ADMINISTRATION:**
Please read the instruction.

STORAGE:
Store in a dry place, not
exceeding 30°C, protect from
light.

**KEEP OUT OF REACH OF
CHILDREN READ THE
INSTRUCTION CAREFULLY**
QUALITY: In-house

1300382591

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
BẾN TRE

19/06/2020

ĐS Võ Minh Tân

3000

ĐS Võ Minh Tân



400
00
00000

1974

1974

1974

MẪU ĐĂNG KÝ NHÃN THUỐC NEWVENT - G CHAI 30 ML

Chai 30 ml

Siro

Rx Thuốc bán theo đơn

Newvent-G



LÂM GIÀP:
✓ CÓ THẬT TRONG HEN PHẾ QUẢN
✓ NHẢY NHỚT ĐƯỜNG HÔ HẤP

 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
Số 63 Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre,
Tỉnh Bến Tre

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK:

THÀNH PHẦN:
Mỗi 5 ml chứa siro chứa:
Salbutamol sulfate 1,2 mg
(tương đương 1,0 mg Salbutamol)
Guaifenesin 50 mg
Tá dược vừa đủ 5 ml

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG
VÀ LIỀU DÙNG:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:
Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh
sáng.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC
KHI DÙNG

Số R SX:
NSX:
HD:



TỔNG GIÁM ĐỐCth



DS Võ Minh Tân

ĐỀ THI THỬ

ĐỀ THI



TRUNG
TAM
THUOC
COM

MẪU ĐĂNG KÝ HỘP THUỐC NEWVENT - G CHAI 30 ML



TỔNG GIÁM ĐỐC



DS Võ Minh Tân

ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HÀ NỘI



MẪU ĐĂNG KÝ NHÃN THUỐC NEWVENT - G CHAI 60 ML

Chai 60 ml

Siro

R_x Thuốc bán theo đơn

Newvent-G



LÂM GIÂM:
✓ CÓ THẤT TRONG HEN PHẾ QUẢN
✓ NHẢY NHÓT ĐƯỜNG HÔ HẤP

 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
Số 6A3 Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre,
Tỉnh Bến Tre

Tiêu chuẩn: TCCS

SDK:

THÀNH PHẦN:
Mỗi 5 ml chứa siro chứa:
Salbutamol sulfat 1,2 mg
(tương đương 1,0 mg Salbutamol)
Guaifenesin 50 mg
Tá dược vừa đủ 5 ml

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:
Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

Số lô SX:
NSX:
HD:

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS Võ Minh Tân



MẪU ĐĂNG KÝ HỘP THUỐC NEWVENT - G CHAI 60 ML

Chai 60 ml		Syrup	
R_x Thuốc bán theo đơn Newvent-G  LÀM GIÁM: ✓ CO THẮT TRONG HEN PHẾ QUẢN ✓ NHẢY NHỚT ĐƯỜNG HÔ HẤP		R_x Prescription drug Newvent-G  REDUCE: ✓ SPSAN IN BRONCHIAL ASTHMA ✓ SLIMY IN RESPIRATORY	
THÀNH PHẦN: Mỗi 5 ml chứa si rô chứa: Salbutamol sulfate 1,2 mg (tương đương 1,0 mg Salbutamol) Guaifenesin 50 mg Tá dược vừa đủ 5 ml CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng. ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG TIÊU CHUẨN: TCCS SDK: Số lô SX: NSX: HD:		COMPOSITION: Each 5 ml of syrup contains: Salbutamol sulfate 1,2 mg (Equivalent to 1,0 mg of Salbutamol) Guaifenesin 50 mg Excipients q.s 5 ml INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION: Please read the instruction. STORAGE: Store in a dry place, not exceeding 30°C, protect from light. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ THE INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USE QUALITY: In-house	
BENTRE PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY 6A3 National Road 60, Phu Tan Ward, Bentre City, Bentre Province		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE Số 6A3 Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS Võ Minh Tân

ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HÀ NỘI



MẪU ĐĂNG KÝ TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC NEWVENT - G

 Thuốc bán theo đơn

SDK:
Tiêu chuẩn: TCCS

Newvent-G

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ.

THÔNG TIN THUỐC DÀNH CHO BỆNH NHÂN

Thành phần: Mỗi 5 ml sirô thuốc chứa:

Salbutamol sulfat	1,2 mg
(tương đương 1,0 mg Salbutamol)	
Guaifenesin	50 mg
Tá dược vừa đủ	5 ml

(Natri benzoat, acid lactic, HPMC, sucralose, hương cam, nước RO).

Dạng bào chế: Sirô thuốc.

Quy cách đóng gói: Hộp 20 gói 5 ml sirô thuốc.
Hộp 1 chai 30 ml sirô thuốc.
Hộp 1 chai 60 ml sirô thuốc.

Thuốc này dùng cho bệnh gì:

Dùng trong các trường hợp rối loạn đường hô hấp biến chứng do co thắt phế quản và tăng tiết các chất nhầy dính như trong hen phế quản, viêm phế quản mãn tính và khí phế thũng.

Khi nào không nên dùng thuốc này:

- Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với các thành phần của thuốc.

- Điều trị dọa sảy thai trong các trường hợp.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Người lớn: Uống mỗi lần 10-20 ml sirô (2-4 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Trẻ em:

- Từ 2 đến 6 tuổi: Uống mỗi lần 5-10 ml sirô (1-2 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.
- Từ 6-12 tuổi: Uống mỗi lần 10 ml sirô (2 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.
- Trên 12 tuổi: Uống mỗi lần 10-20 ml sirô (2-4 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Hoặc theo hướng dẫn của Thầy thuốc.

□ **Lưu ý: Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ.**

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

- Thận trọng đối với bệnh nhân cường tuyến giáp, đái tháo đường, suy tim nặng, tăng huyết áp.

- Ở những bệnh nhân bị suyễn nặng hoặc không ổn định, thuốc giãn phế quản không nên điều trị duy nhất hoặc chính. Với bệnh hen nặng giảm định y khoa thường xuyên là cần thiết, bao gồm kiểm tra phổi chức năng như những bệnh nhân có nguy cơ bị tấn công nghiêm trọng hoặc có thể tử vong. Để điều trị những bệnh nhân này, các bác sĩ nên xem xét sử dụng tối đa khuyến cáo liều corticosteroid dạng hít và / hoặc corticosteroid đường uống.

- β_2 -agonist điều trị (từ đường tiêm và phun ra) có thể dẫn đến hạ kali máu nghiêm trọng. Đặc biệt thận trọng là cần thiết trong hen nặng cấp tính như hiệu ứng này có thể được tăng cường bởi tình trạng thiếu oxy và điều trị đồng thời với các dẫn xuất xanthine, thuốc lợi tiểu và steroid. Điều quan trọng là phải theo dõi nồng độ kali huyết thanh trong các tình huống như vậy.

- Bệnh nhân dùng Salbutamol cũng có thể được sử dụng ngắn hít thuốc giãn phế quản để làm giảm triệu chứng. Một sự giảm trong kiểm soát hen suyễn được chỉ định bởi sự gia tăng trong việc sử dụng thuốc giãn phế quản đặc biệt là diễn xuất ngắn hít β -agonist. Trong trường hợp này tư vấn y tế nên được tìm kiếm. Liều cao corticosteroid dạng hít hoặc một trình corticosteroid đường uống có thể được xem xét.

- Mức độ nặng của bệnh hen suyễn phải được xử lý theo cách thông thường.

- Guaifenesin dùng thận trọng cho người suy gan, suy thận.

Không tự ý sử dụng guaifenesin quá 7 ngày mà không tham

khảo ý kiến bác sĩ. Guaifenesin được coi là không an toàn khi sử dụng cho bệnh nhân bị rối loạn chuyển hóa porphyrin do thuốc gây rối loạn chuyển hóa porphyrin trên động vật thí nghiệm.

- Nên nhắc nhở bệnh nhân không được tăng liều dùng hay tăng tần suất sử dụng khi giảm đáp ứng hay giảm thời gian tác dụng mà phải hỏi ý kiến Thầy thuốc.

Thời kỳ mang thai và cho con bú:

Salbutamol chỉ nên được sử dụng trong thời kỳ mang thai và cho con bú nếu coi là cần thiết bởi các bác sĩ.

Salbutamol chỉ nên được sử dụng trong khi mang thai / cho con bú nếu lợi ích mong muốn cho người mẹ lớn hơn bất kỳ rủi ro tiềm ẩn cho thai nhi / trẻ sơ sinh.

Salbutamol có lẽ là tiết vào sữa mẹ sử dụng của nó ở các bà mẹ cho con bú cần phải xem xét cẩn thận. Người ta không biết liệu Salbutamol có tác dụng có hại trên trẻ sơ sinh, và vì vậy việc sử dụng nó nên được giới hạn đến tình huống mà người ta cho rằng các lợi ích dự kiến để các mẹ có thể lớn hơn bất kỳ nguy cơ cho trẻ sơ sinh.

Hoặc theo hướng dẫn của Thầy thuốc.

Khả năng lái xe và vận hành máy móc: Không có báo cáo.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Khi một lần quên dùng thuốc, bạn nên dùng liều tiếp theo như bình thường.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Thường gặp: Đánh trống ngực, nhịp tim nhanh, run đầu ngón tay.

Hiếm gặp: Co thắt phế quản, khô miệng, họng bị kích thích, ho và khàn tiếng, chuột rút. Nguy cơ giảm kali huyết nghiêm trọng có thể là kết quả của việc điều trị bằng chất chủ vận beta 2. Như phần lớn chất chủ vận beta 2 khác tăng hoạt động đã được báo cáo ở trẻ em nhưng hiếm, dễ bị kích thích, nhức đầu, phù, nổi mề đay, hạ huyết áp, trụy mạch.

Salbutamol dùng theo đường uống có thể dễ gây run cơ, chủ yếu ở các đầu chi, hồi hộp, nhịp xoang nhanh. Tác dụng này ít thấy ở trẻ em. Dùng liều cao có thể gây nhịp tim nhanh. Cũng đã thấy có các rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn).

Hiếm gặp tác dụng không mong muốn liên quan đến guaifenesin.

Thông báo cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

Báo cho Thầy thuốc biết các thuốc bạn đang dùng để tránh tương tác.

Không kết hợp salbutamol với các thuốc chẹn beta như propranolol. Cẩn thận khi dùng cùng lúc với thuốc chống đái tháo đường, thuốc kích thích beta khác.

Quá liều và cách xử trí:

- **Triệu chứng:** Khó chịu, nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, bồn chồn, run các đầu chi, tim đập nhanh, loạn nhịp tim, biến đổi huyết áp, co giật, có thể hạ kali huyết.

- **Cách xử trí:** Ngừng dùng thuốc, rửa dạ dày, điều trị các triệu chứng. Cho thuốc chẹn beta (ví dụ metoprolol tartrat) nếu thấy cần thiết và phải thận trọng vì có nguy cơ co thắt phế quản. Việc xử trí như trên phải được tiến hành trong bệnh viện.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá một tháng kể từ ngày mở nắp chai.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Không nên pha loãng Newvent-G với dung dịch Sorbitol.

005E
YT 2
WAI
MAHC
005E
WAI

THÔNG TIN THUỐC DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ:

Thành phần: Mỗi 5 ml sirô thuốc chứa:

Salbutamol sulfat	1,2 mg
(tương đương 1,0 mg salbutamol)	
Guaifenesin	50 mg
Tá dược vừa đủ	5 ml

(Natri benzoat, acid lactic, HPMC, sucralose, hương cam, nước RO).

Dạng bào chế: Sirô thuốc.

Quy cách đóng gói: Hộp 20 gói 5 ml sirô thuốc.

Hộp 1 chai 30 ml sirô thuốc.

Hộp 1 chai 60 ml sirô thuốc.

Dược lực học:

Salbutamol là chất kích thích beta-adrenergic, có tác động chọn lọc cao trên các thụ thể beta 2, nên có tác động trên cơ trơn như làm giãn phế quản, giảm cơn co tử cung, cơ trơn mạch máu, salbutamol ít tác dụng tới các thụ thể beta 1 nên ít tác dụng trên tim.

Guaifenesin có tác dụng long đờm, thúc đẩy loại bỏ chất nhầy đường hô hấp, làm trơn đường hô hấp bị kích thích.

Dược động học:

Salbutamol hấp thu dễ dàng qua đường uống, một lượng thuốc lớn qua gan rồi vào máu, sinh khả dụng tuyệt đối của salbutamol khoảng 40%. Nồng độ trong huyết tương đạt mức tối đa sau khi uống 2-3 giờ. Chỉ có 5% thuốc được gắn vào các protein huyết tương. Thời gian bán thải của thuốc từ 5-6 giờ. Khoảng 50% lượng thuốc được chuyển hóa thành các dạng sulfo liên hợp (không có hoạt tính). Thuốc được đào thải chủ yếu qua nước tiểu (75-80%) dưới dạng còn hoạt tính và dạng không còn hoạt tính.

Guaifenesin được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa. Thuốc được chuyển hóa nhanh do oxy hóa thành beta- (2methoxy-phenoxy) lactic acid và được bài tiết qua nước tiểu. Thời gian bán thải là 1 giờ.

Chỉ định:

Dùng trong các trường hợp rối loạn đường hô hấp biến chứng do co thắt phế quản và tăng tiết các chất nhầy dính như trong hen phế quản, viêm phế quản mãn tính và khí phế thũng.

Chống chỉ định:

- Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với các thành phần của thuốc.
- Điều trị dọa sảy thai trong các trường hợp.

Cách dùng và Liều dùng:

Người lớn: Uống mỗi lần 10-20 ml sirô (2-4 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Trẻ em:

- Từ 2 đến 6 tuổi: Uống mỗi lần 5-10 ml sirô (1-2 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.
- Từ 6-12 tuổi: Uống mỗi lần 10 ml sirô (2 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.
- Trên 12 tuổi: Uống mỗi lần 10-20 ml sirô (2-4 mg salbutamol) 2 đến 3 lần mỗi ngày.

Hoặc theo hướng dẫn của Thầy thuốc.

- **Lưu ý:** Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ.

Thận trọng:

- Thận trọng đối với bệnh nhân cường tuyến giáp, đái tháo đường, suy tim nặng, tăng huyết áp.

- Ở những bệnh nhân bị suyễn nặng hoặc không ổn định, thuốc giãn phế quản không nên điều trị duy nhất hoặc chính. Với bệnh hen nặng giám định y khoa thường xuyên là cần thiết, bao gồm kiểm tra phổi chức năng như những bệnh nhân có nguy cơ bị tấn công nghiêm trọng hoặc có thể tử vong. Để điều trị những bệnh nhân này, các bác sĩ nên xem xét sử dụng tối đa khuyến cáo liều corticosteroid dạng hít và / hoặc corticosteroid đường uống.

- β_2 -agonist điều trị (từ đường tiêm và phun ra) có thể dẫn đến hạ kali máu nghiêm trọng, đặc biệt thận trọng là cần thiết trong hen nặng cấp tính như hiệu ứng này có thể được tăng cường bởi tình trạng thiếu oxy và điều trị đồng thời với các dẫn xuất xanthine, thuốc lợi tiểu và steroid. Điều quan trọng là phải theo dõi nồng độ kali huyết thanh trong các tình huống như vậy.

- Bệnh nhân dùng Salbutamol cũng có thể được sử dụng ngắn hít thuốc giãn phế quản để làm giảm triệu chứng. Một sự giảm trong kiểm soát hen suyễn được chỉ định bởi sự gia tăng trong việc sử dụng thuốc giãn phế quản đặc biệt là diễn xuất ngắn hít β -agonist. Trong trường hợp này tư vấn y tế nên được tìm kiếm. Liều cao corticosteroid dạng hít hoặc một trình corticosteroid đường uống có thể được xem xét.

- Mức độ nặng của bệnh hen suyễn phải được xử lý theo cách thông thường.

- Guaifenesin dùng thận trọng cho người suy gan, suy thận.

Không tự ý sử dụng guaifenesin quá 7 ngày mà không tham khảo ý kiến bác sĩ. Guaifenesin được coi là không an toàn khi sử dụng cho bệnh nhân bị rối loạn chuyển hóa porphyrin do thuốc gây rối loạn chuyển hóa porphyrin trên động vật thí nghiệm.

- Nên nhắc nhở bệnh nhân không được tăng liều dùng hay tăng tần suất sử dụng khi giảm đáp ứng hay giảm thời gian tác dụng mà phải hỏi ý kiến Thầy thuốc.

Thời kỳ mang thai và cho con bú:

Salbutamol chỉ nên được sử dụng trong thời kỳ mang thai và cho con bú nếu coi là cần thiết bởi các bác sĩ.

Salbutamol chỉ nên được sử dụng trong khi mang thai / cho con bú nếu lợi ích mong muốn cho người mẹ lớn hơn bất kỳ rủi ro tiềm ẩn cho thai nhi / trẻ sơ sinh.

Salbutamol có lẽ là tiết vào sữa mẹ sử dụng của nó ở các bà mẹ cho con bú cần phải xem xét cẩn thận. Người ta không biết liệu Salbutamol có tác dụng có hại trên trẻ sơ sinh, và vì vậy việc sử dụng nó nên được giới hạn đến tình huống mà người ta cho rằng các lợi ích dự kiến để các mẹ có thể lớn hơn bất kỳ nguy cơ cho trẻ sơ sinh.

Hoặc theo hướng dẫn của Thầy thuốc.

Khả năng lái xe và vận hành máy móc: Không có báo cáo.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Khi một lần quên dùng thuốc, bạn nên dùng liều tiếp theo như bình thường.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Thường gặp: Đánh trống ngực, nhịp tim nhanh, run đầu ngón tay.

Hiếm gặp: Co thắt phế quản, khô miệng, họng bị kích thích, ho và khàn tiếng, chuột rút. Nguy cơ giảm kali huyết nghiêm trọng có thể là kết quả của việc điều trị bằng chất chủ vận beta 2. Như phản ứng chất chủ vận beta 2 khác tăng hoạt động đã được báo cáo ở trẻ em nhưng hiếm, dễ bị kích thích, nhức đầu, phù, nổi mề đay, hạ huyết áp, trụy mạch.

Salbutamol dùng theo đường uống có thể dễ gây run cơ, chủ yếu ở các đầu chi, hồi hộp, nhịp xoang nhanh. Tác dụng này ít thấy ở trẻ em. Dùng liều cao có thể gây nhịp tim nhanh. Cũng đã thấy có các rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn).

Hiếm gặp tác dụng không mong muốn liên quan đến guaifenesin.

Thông báo cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc:

Báo cho Thầy thuốc biết các thuốc bạn đang dùng để tránh tương tác.

Không kết hợp salbutamol với các thuốc chẹn beta như propranolol. Cẩn thận khi dùng cùng lúc với thuốc chống đái tháo đường, thuốc kích thích beta khác.

Quá liều và cách xử trí:

- **Triệu chứng:** Khó chịu, nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn, bồn chồn, run các đầu chi, tim đập nhanh, loạn nhịp tim, biến đổi huyết áp, co giật, có thể hạ kali huyết.

- **Cách xử trí:** Ngừng dùng thuốc, rửa dạ dày, điều trị các triệu chứng. Cho thuốc chẹn beta (ví dụ metoprolol tartrat) nếu thấy cần thiết và phải thận trọng vì có nguy cơ co thắt phế quản. Việc xử trí như trên phải được tiến hành trong bệnh viện.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá một tháng kể từ ngày mở nắp chai.

Điều kiện bảo quản:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Không nên pha loãng Newvent-G với dung dịch Sorbitol.



BEPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Số 6A3 Quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre



**TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thu Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS Võ Minh Tân

